

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 14-3-2025.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Cang.

Bà Trương Thị Diễm My.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Văn phòng L, số F, đường H, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2024). (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lý Thị Hồng C1**, sinh năm 1987. (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị N trình bày:

Vào ngày 10/11/2023, ông Nguyễn Văn C có cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Lý Thị Hồng C1, ngụ tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vay số tiền là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) việc mượn tiền có viết “GIẤY NHẬN NỢ”, mục đích mượn tiền là dùng để đáo hạn Ngân hàng, thời gian trả tiền thì không có thỏa thuận trong giấy mượn tiền nhưng có thỏa thuận miệng với nhau là 02 ngày sau (tức là ngày 12/11/2023) khi đáo hạn Ngân hàng xong thì trả cho ông C.

Cùng ngày, ông C có cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Lý Thị Hồng C1 mượn thêm số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), do tin tưởng nhau nên việc mượn tiền chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có lập giấy tờ. Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Văn C đã cho ông T và bà C1 vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Để đảm bảo cho số tiền mượn thì ông T và bà C1 có thể chấp cho ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 424275, số vào sổ CS01626 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/9/2017 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 424276, số vào sổ CS01627 do Sở T2 cấp ngày 25/9/2017 do ông Võ Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, cho đến nay thì ông T và bà C1 vẫn không trả tiền cho ông C mặc dù ông C có đòi tiền nhưng ông T và bà C1 hứa hết lần này đến lần khác mà không trả, do đó ông C thấy rằng ông T và bà C1 không có thiện trí trả nợ nên ông C mới khởi kiện. Đồng thời khi mượn tiền thì có mặt ông T và bà C1 và hai vợ chồng cùng nhận tiền nhưng chỉ có ông T là người đại diện ký tên, do đó ông C cũng yêu cầu bà C1 cùng trả nợ với ông T.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú buộc ông Võ Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền gốc đã vay là 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng). Không yêu cầu bà Lý Thị Hồng C1 liên đới cùng trả nợ với ông T.

- Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết buộc ông Võ Văn T phải trả cho ông C số tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi 0.83% tháng, tính từ ngày 13/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/3/2025 làm tròn là 16 tháng với số tiền lãi suất là $290.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% / \text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 38.651.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền vốn lãi là 328.651.000 đồng (Ba trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng)

- **Bị đơn ông Võ Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng C1:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Lý Thị Hồng C1 theo địa chỉ các bên đã ký kết nợ cùng các giấy tờ cá nhân kèm theo tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên ông Võ Văn T và bà Lý Thị Hồng C1 hiện nay đã bỏ địa phương đi, không xác định được địa chỉ ở đâu nên Tòa án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo giấy nhận nợ ngày 10/11/2023 thể hiện ông Võ Văn T có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền 290.000.000 đồng, đồng thời hiện nay ông C đang giữ bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Văn T nên việc ông C khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay 290.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày tại phần nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho vợ chồng ông Võ Văn T và bà Lý Thị Hồng C1 theo đúng địa chỉ các bên đã ký kết nợ cùng các giấy tờ cá nhân kèm theo. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng ông T và bà C1 đã không còn ở địa phương, khi đi ông T và bà C1 cũng không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết coi như cô tình giấu địa chỉ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Hồng C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T và bà C1.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu buộc ông Võ Văn T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền gốc đã mượn là 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng). Không yêu cầu bà Lý Thị Hồng C1 liên đới cùng trả nợ và yêu cầu buộc ông Võ Văn T trả cho ông C số tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ với mức lãi 0.83% tháng, tính từ ngày 13/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 14/3/2025 làm tròn là 16 tháng với số tiền lãi suất là $290.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\% / \text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 38.651.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Căn cứ vào “Giấy nhận nợ” ngày 10/11/2023 thể hiện ông Võ Văn T có ký nhận nợ với nội dung ông Võ Văn T có mượn của ông Nguyễn Văn C số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng). Đồng thời, hiện nay ông Nguyễn Văn C đang giữ bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Văn T gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 424275, số vào sổ CS01626, thửa đất số 885, diện tích 1.776,8 m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T2 cấp cho ông Võ Văn T ngày 25/9/2017 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 424276, số vào sổ CS01627, thửa đất 886 diện tích 2.988,2 m², đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T2 cấp cho ông Võ Văn T ngày 25/9/2017. Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn T trả số tiền nợ 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng) là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Theo “Giấy nhận nợ ngày 10/11/2023” không thể hiện các bên có thỏa thuận mức lãi suất nhưng đến hạn trả nợ là ngày 13/11/2023 ông Võ Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn cho ông Nguyễn Văn C. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông T có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả cho ông C theo mức lãi suất 0,83% tháng, thời gian tính từ ngày 13/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/3/2025 (làm tròn là 16 tháng) là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, số tiền lãi ông Võ Văn T phải trả cho ông Nguyễn Văn C là 16 tháng x 0,83% x 290.000.000 đồng = 38.651.000 đồng (đã làm tròn). Tổng cộng số tiền vốn, lãi ông Võ Văn T phải trả cho ông Nguyễn Văn C là 328.651.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng)

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Ông Võ Văn T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] LỜI đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357; Điều 463; điểm khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền vốn vay 290.000.000 đồng (*hai trăm chín mươi triệu đồng*) và tiền lãi 38.651.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng*). Tổng cộng vốn lãi là 328.651.000 đồng (*Ba trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Kể từ ngày 15/3/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ, ông Võ Văn T còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.050.000 đồng (*Tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006466, ngày 25/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Võ Văn T phải chịu số tiền án phí là 8.216.275 đồng (*Tám triệu, hai trăm mười sáu nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*)

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Cang

Trương Thị Diễm My

Trương Anh Tuấn

